

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HS-ST

Ngày 27- 10- 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Sâm, bà Lê Thị Hồng Ánh

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Thế Vinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Phú Thọ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:*
Ông Phạm Thật - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2022/TLST- HS ngày 03 tháng 10 năm 2022. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 10 năm 2022 đối với:

Bị cáo P. V.V, sinh ngày 15/6/1973, tại huyện K, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: khu C, xã V, huyện K, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 03/10; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông P. V. T (Đã chết) và bà N. T. H. (Đã chết); Vợ: Đ. T.T, sinh năm 1974. Bị cáo có 03 con (con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2008).

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Tại Bản án số 45/2011/HSST ngày 08/9/2011 của TAND huyện K, P. V. V bị xử phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong ngày 24/3/2013, nộp xong án phí ngày 27/02/2012.

(Danh chỉ bản số 149 do Công an huyện K lập ngày 09/6/2022)

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện nay, bị can bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã V, huyện K, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 50 phút ngày 29/5/2022, tại đường TL 329 thuộc khu N, xã L, huyện K, tỉnh Phú Thọ. Công an xã L kiểm tra phát hiện P. V. V, sinh năm 1973. Nơi cư trú: khu C, xã V, huyện K, tỉnh Phú Thọ, có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Khi kiểm tra phát hiện tại tay phải của V đang cầm 01 gói ni lon màu hồng bên trong có 01 gói bằng giấy 02 mặt màu trắng, bên trong gói giấy có chứa chất cục bột màu trắng. V khai nhận là ma túy Heroin và khám xét phát hiện tại túi quần của V đang mặc số tiền 50.000 đồng. Công an xã L đã tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính đối với P. V. V và tạm giữ các vật chứng sau:

- 01 gói ni lon màu hồng bên trong có 01 gói bằng giấy 02 mặt màu trắng, bên trong gói giấy có chứa chất cục bột màu trắng. Tại chỗ, V khai nhận đây là ma túy, loại Heroin, V cất giữ với mục đích để sử dụng cho bản thân.

- 01 xe máy Honda nhãn hiệu Wave màu đen, BKS: 19G1- 248.77.

- Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng).

Ngày 29/5/2022, Cơ quan CSĐT – Công an huyện K ra Quyết định trưng cầu giám định số 89 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ giám định chất bột, cục màu trắng thu giữ của P. V. V.

Tại Bản kết luận giám định số 688/KLGĐ ngày 31/5/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

“Chất bột, cục màu trắng chứa trong 01 gói giấy gửi đến giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,282 gam.

** Heroine là chất ma túy nằm trong danh mục I, số thứ tự 09, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.*

** Hoàn lại đối tượng giám định: 0,226 gam chất bột, cục màu trắng, cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được dán kín, niêm phong trong 01 bì giấy bên ngoài được đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán”.*

Tại phiên tòa, P. V. V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng của vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 60/CT-VKS ngày 28/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo P. V. V về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện viện Kiểm sát nhân dân huyện K vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Xử bị cáo P. V. V từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo P. V. V.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 0,226 gam chất bột cục màu trắng cùng toàn bộ gói gửi đến giám định còn lại trong 01 bì niêm phong số 688/KLGD của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ đã được dán kín, mặt sau có 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng KTHS – Công an tỉnh Phú Thọ và 04 loại chữ ký tại các vị trí trên mép dán, là chất nhà nước cấm sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo P. V. V.01 xe máy Honda wave màu đen -BKS 19G1 - 248.77 đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo P. V. V số tiền 50.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Phú Thọ ngày 30 tháng 9 năm 2022)

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng

án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo P. V. V phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không tham gia tranh luận đối với bản luận tội và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận và rất ăn năn về hành vi phạm tội của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất để sớm trở về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

[2]. Về những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, xác định được: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 29/5/2022, P. V. V một mình điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen BKS: 19G1-248.77 đi từ nhà xuống xã L để tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Khi đi đến khu Na, xã L, thì V gặp 01 người đàn ông đứng ở ven đường, V không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu, V đã hỏi mua ma túy của người đàn ông này với giá 300.000 đồng, người đàn ông đồng ý và bán cho V 01 gói ma túy. Sau khi V mua xong thì người đàn ông đi trước, khi V quay xe chuẩn bị đi về thì gặp tổ công tác của Công an xã L kiểm tra phát hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như đã nêu trên.

Ngày 29/5/2022, Cơ quan CSĐT – Công an huyện K ra Quyết định trưng cầu giám định số 89, trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ giám định chất bột, cục màu trắng đã thu giữ được của P. V. V.

Tại Bản kết luận giám định số 688/KLGĐ ngày 31/5/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: *“Chất bột, cục màu trắng chứa trong 01 gói giấy gửi đến giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,282 gam.*

Kết quả điều tra cũng như tại phiên tòa V đã khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo P. V. V đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân có khối lượng là 0,282 gam.

Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của kiểm sát viên truy tố bị cáo về tội danh: “ Tàng trữ trái phép chất ma túy ” quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

... ”.

[3]. *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:*

Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý; mức độ phạm tội là nghiêm trọng; bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về ma túy, là nguyên nhân gây nên nhiều tệ nạn trong xã hội, nên hành vi của bị cáo phải bị xử lý nghiêm.

[4]. *Về các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:*

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo V thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ là “Thành khẩn khai báo,

ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Căn cứ tính chất hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo Phùng Văn Vượng mới đảm bảo được việc trừng trị, giáo dục riêng đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung trong xã hội.

[5]. *Về hình phạt bổ sung*: Khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự còn quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Xét thấy, bị cáo không có tài sản, nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập thấp, không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo V.

[6]. *Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng*:

- Tịch thu tiêu hủy 0,226 gam chất bột cục màu trắng cùng toàn bộ gói gửi đến giám định còn lại trong 01 bì niêm phong số 688/KLGD của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ đã được dán kín, mặt sau có 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng KTHS – Công an tỉnh Phú Thọ và 04 loại chữ ký tại các vị trí trên mép dán. Là chất do nhà nước cấm sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo P. V. V 01 xe máy Honda wave màu đen -BKS 19G1 - 248.77 là tài sản chung của vợ chồng bị cáo.

- Trả lại cho bị cáo P. V. V số tiền 50.000 đồng là tiền của V lao động mà có nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7]. Về án phí: Bị cáo P. V. V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

1.1. Tuyên bố bị cáo P. V.V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1.2. Xử phạt bị cáo P. V. V 16 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

[2]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 0,226 gam chất bột cục màu trắng cùng toàn bộ gói gửi đến giám định còn lại trong 01 bì niêm phong số 688/KLGD của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ đã được dán kín, mặt sau có 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng KTHS – Công an tỉnh Phú Thọ và 04 loại chữ ký tại các vị trí trên mép dán.

- Trả lại cho bị cáo P. V.V 01 xe máy Honda wave màu đen -BKS 19G1 - 248.77 đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo P. V. V số tiền 50.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ ngày 30 tháng 9 năm 2022)

[3]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo P. V. V phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện K;
- Thi hành án hình sự;
- Thi hành án dân sự;
- Bị cáo; Người liên quan;
- UBND xã V;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu HS;
- Lưu VP.

Đỗ Thị Thảo